

TS. VÕ VĂN NHỊ

GV Khoa Kế toán - Kiểm toán ĐH Kinh tế TP.HCM

HƯỚNG DẪN

- * **LẬP CHỨNG TỪ KẾ TOÁN** * **GHI SỔ KẾ TOÁN**
- * **LẬP, PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
- * **NỘI DUNG KẾ TOÁN TÀI CHÍNH**
- * **SƠ ĐỒ KẾ TOÁN**

DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

*(Đã được sửa đổi, bổ sung theo
các quy định hiện hành)*

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ
Hà Nội - 2004

YÊN
ỆU

HƯỚNG DẪN

- **LẬP CHỨNG TỪ KẾ TOÁN - GHI SỔ KẾ TOÁN
LẬP, PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
- NỘI DUNG KẾ TOÁN TÀI CHÍNH
- SƠ ĐỒ KẾ TOÁN**
- DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ**

TS. VÕ VĂN NHỊ

GV Khoa Kế toán - Kiểm toán, ĐH Kinh tế TP.HCM

HƯỚNG DẪN

- **LẬP CHỨNG TỪ KẾ TOÁN - GHI SỔ KẾ TOÁN
LẬP, PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
- **NỘI DUNG KẾ TOÁN TÀI CHÍNH**
- **SƠ ĐỒ KẾ TOÁN**

DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

(Đã được sửa đổi, bổ sung theo các quy định hiện hành)

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

Hà Nội - 2004

LỜI NÓI ĐẦU

Hệ thống kế toán ban hành theo quyết định 1141/TC/QĐ/CĐKT ngày 1-11-1995 của Bộ Tài chính sau một thời gian áp dụng đã phát huy được hiệu quả đối với công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ở các doanh nghiệp nói chung. Tuy nhiên do việc xây dựng có tính chất chung, bao quát nên hệ thống kế toán này lại khá rườm rà và khó áp dụng đối với các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, đặc biệt là các doanh nghiệp không thuộc sở hữu Nhà nước.

Để các doanh nghiệp vừa và nhỏ có cơ sở pháp lý tổ chức công tác kế toán phù hợp với quy mô, đặc điểm và năng lực quản lý, Bộ Tài chính đã ban hành Hệ thống kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ theo QĐ 1177/TC/QĐ/CĐKT ngày 23-12-1996 và quy định áp dụng thống nhất vào ngày 01-01-1997 và hiện nay đã được sửa đổi theo QĐ 144/2001/QĐ-BTC ngày 21-12-2001 của Bộ Tài chính.

Kế toán vốn là công cụ quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh nên không thể tự nó quy định những nội dung hạch toán mà phải phụ thuộc thường xuyên, trực tiếp vào cơ chế quản lý điều hành nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Do vậy, việc có những thay đổi trong xây dựng Hệ thống kế toán là điều hiển nhiên.

Xuất phát từ tình thân này, chúng tôi biên soạn cuốn sách này để giúp các bạn sinh viên, các người làm công tác thực tế cũng như đồng đảo bạn đọc có tài liệu tham khảo Hệ thống kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Cuốn sách bao gồm các nội dung:

- Lập chứng từ kế toán
- Ghi sổ kế toán
- Lập - phân tích báo cáo tài chính
- Nội dung các phân hành kế toán tài chính
- Sơ đồ kế toán

TÁC GIẢ

Phần thứ nhất

**NỘI DUNG TỔ CHỨC
CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG
CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ**

Doanh nghiệp vừa và nhỏ bao gồm các doanh nghiệp có quy mô nhỏ hoặc trung bình về vốn, về máy móc thiết bị, về lao động... và quá trình sản xuất kinh doanh thường được tập trung trong một phạm vi nhất định với một hoặc một số phân xưởng (hoặc bộ phận kinh doanh).

Doanh nghiệp vừa và nhỏ rất đa dạng về lĩnh vực kinh doanh đồng thời cũng bao gồm nhiều hình thức sở hữu khác nhau (doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần...). Thông tin kế toán của các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng được cung cấp cho nhiều đối tượng khác nhau, bên trong cũng như bên ngoài doanh nghiệp. Do vậy nội dung tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ về nguyên tắc cũng không có sự khác biệt lớn so với các loại hình doanh nghiệp khác.

Sau đây giới thiệu tổng quát một số vấn đề cơ bản thuộc nội dung tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1. TỔ CHỨC VẬN DỤNG CHẾ ĐỘ CHỨNG TỪ KẾ TOÁN:

Chứng từ kế toán sử dụng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng quy định bao gồm 2 phân hệ: chứng từ có tính chất bắt buộc và chứng từ có tính chất hướng dẫn.

- Đối với chứng từ có tính chất bắt buộc cần phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về loại chứng từ, mẫu chứng từ, phương pháp lập chứng từ cũng như việc lưu hành, sử dụng chứng từ trong các hoạt động kinh doanh.

- Đối với chứng từ có tính chất hướng dẫn cần phải nghiên cứu đặc điểm hoạt động, đặc điểm về đối tượng kế toán cũng như yêu cầu thu nhận, xử lý thông tin để xây dựng các loại chứng từ phù hợp với yêu cầu quản lý và bảo đảm tính pháp lý theo quy định của nhà nước.

Xây dựng và sử dụng một hệ thống chứng từ phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp có vị trí hết sức quan trọng trong tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp, bởi chính nó là điều kiện ban đầu để thực hiện mục tiêu cung cấp thông tin và kiểm tra của kế toán đối với hoạt động của doanh nghiệp.

2. VẬN DỤNG HỆ THỐNG TÀI KHOẢN KẾ TOÁN:

Hệ thống tài khoản kế toán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ được quy định chung cho các doanh nghiệp thuộc các ngành nghề khác nhau, thuộc các hình thức sở hữu khác nhau nên mỗi doanh nghiệp cần căn cứ vào tình hình thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu cung cấp thông tin để vận dụng phù hợp.

Sau đây giới thiệu hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

**DANH MỤC HỆ THỐNG TÀI KHOẢN KẾ TOÁN
DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ
(Đã sửa đổi, bổ sung)**

TT	SỐ HIỆU TÀI KHOẢN		TÊN TÀI KHOẢN	GHI CHÚ	
	Cấp 1	Cấp 2			
1	2	3	4	5	
			LOẠI TK 1: TÀI SẢN LƯU ĐỘNG		
1	111		Tiền mặt	Gồm cả ngân phiếu (Gồm cả vàng, bạc... nếu có)	
		1111	Tiền Việt Nam		
		1112	Ngoại tệ		
2	112		Tiền gửi ngân hàng		
		1121	Tiền Việt Nam		
		1122	Ngoại tệ		
3	121		Đầu tư tài chính ngắn hạn		
4	131		Phải thu của khách hàng		Chi tiết theo từng khách hàng
5	133		Thuế GTGT được khấu trừ		
		1331	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa dịch vụ		
		1332	Thuế GTGT được khấu trừ của TSCĐ		
6	138		Phải thu khác		
7	141		Tạm ứng		Chi tiết theo đối tượng
8	152		Nguyên liệu, vật liệu		Chi tiết theo yêu cầu quản lý
9	153		Công cụ, dụng cụ	Chi tiết theo yêu cầu quản lý	
10	154		Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	Chi tiết theo yêu cầu quản lý	
11	155		Thành phẩm	Chi tiết theo yêu cầu quản lý	
12	156		Hàng hóa	Chi tiết theo yêu cầu quản lý	
13	157		Hàng gửi đi bán	Chi tiết theo yêu cầu quản lý	
14	159		Các khoản dự phòng		
		1591	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn		
		1592	Dự phòng phải thu khó đòi		
		1593	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
			LOẠI TK 2 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH		
15	211		Tài sản cố định		
		2111	Tài sản cố định hữu hình		
		2112	Tài sản cố định thuê tài chính		
		2113	Tài sản cố định vô hình		

1	2	3	4	5
16	214		Hao mòn tài sản cố định	
		2141	Hao mòn tài sản cố định hữu hình	
		2142	Hao mòn tài sản cố định thuê tài chính	
		2143	Hao mòn tài sản cố định vô hình	
17	221		Đầu tư tài chính dài hạn	
		2211	Đầu tư chứng khoán dài hạn	Chi tiết theo từng loại
		2212	Góp vốn liên doanh	
		2218	Đầu tư dài hạn khác	
18	229		Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	
19	241		Xây dựng cơ bản dở dang	
20	242		Chi phí trả trước dài hạn	
			LOẠI TK 3	
			NỢ PHẢI TRẢ	
21	311		Vay ngắn hạn	
22	315		Nợ dài hạn đến hạn trả	
23	331		Phải trả cho người bán	Chi tiết theo yêu cầu quản lý
24	333		Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	
		3331	Thuế giá trị gia tăng	
		33311	Thuế GTGT đầu ra	
		33312	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	
		3332	Thuế tiêu thụ đặc biệt	
		3333	Thuế suất, nhập khẩu	
		3334	Thuế thu nhập doanh nghiệp	
		3336	Thuế tài nguyên	
		3337	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	
		3338	Các loại thuế khác	
		3339	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	
25	334		Phải trả người lao động	
26	335		Chi phí phải trả	
27	338		Phải trả , phải nộp khác	
		3381	Tài sản thừa chờ giải quyết	
		3382	Kinh phí công đoàn	
		3383	Bảo hiểm xã hội	
		3384	Bảo hiểm y tế	
		3387	Doanh thu chưa thực hiện	
		3388	Phải trả, phải nộp khác	
28	341		Vay dài hạn	
29	342		Nợ dài hạn	

			LOẠI TK 4. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	
30	411		Nguồn vốn kinh doanh	
		4111	Vốn góp	
		4112	Thặng dư vốn	
		4118	Vốn khác	
31	412		Lợi nhuận tích lũy	
32	413		Chênh lệch tỷ giá	
33	415		Các quỹ của doanh nghiệp	
		4151	Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm	
		4158	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	
34	419		Cổ phiếu mua lại	Công ty cổ phần
35	421		Lợi nhuận chưa phân phối	
			LOẠI TK 5 . DOANH THU	
36	511		Doanh thu	Chi tiết theo hoạt động
37	521		Các khoản giảm trừ doanh thu	
		5212	Hàng bán bị trả lại	
		5213	Giảm giá hàng bán	
			LOẠI TK 6 . CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH	
38	611		Mua hàng	Áp dụng cho phương pháp kiểm kê định kỳ
39	632		Giá vốn hàng bán	
40	635		Chi phí tài chính	
41	642		Chi phí quản lý kinh doanh	Chi tiết theo yêu cầu quản lý
			LOẠI TK 7 . THU NHẬP KHÁC	
42	711		Thu nhập khác	Chi tiết theo hoạt động
			LOẠI TK 8 . CHI PHÍ KHÁC	
43	811		Chi phí khác	Chi tiết theo hoạt động
			LOẠI TK 9 XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH	
44	911		Xác định kết quả kinh doanh	

1	2	3	4	5
			LOẠI TK 0 . TÀI KHOẢN NGOÀI BẢNG	
1	001		Tài sản thuê ngoài	
2	002		Vật tư hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	
3	003		Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, đại lý	
4	004		Nợ khó đòi đã xử lý	
5	007		Ngoại tệ các loại	
6	009		Nguồn vốn khấu hao	
7	010		Cổ phiếu lưu hành	(Công ty cổ phần)
8	011		Cổ tức, lợi nhuận phải trả	(Công ty cổ phần)

3. TỔ CHỨC VẬN DỤNG CHẾ ĐỘ SỔ KẾ TOÁN

Tổ chức hệ thống sổ kế toán phù hợp với quy mô của doanh nghiệp cũng như phù hợp với yêu cầu hệ thống hóa và xử lý thông tin trong doanh nghiệp có ý nghĩa lớn trong việc bảo đảm các yêu cầu kịp thời, đầy đủ, chính xác của thông tin kế toán khi cung cấp cho các đối tượng khác nhau.

Hiện nay có 4 hình thức sổ kế toán được quy định áp dụng cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể vận dụng một trong hai hình thức sổ kế toán.

- Đối với doanh nghiệp có quy mô nhỏ, số lượng tài khoản sử dụng trên dưới 20TK, khối lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày không nhiều thì nên sử dụng hình thức sổ kế toán nhật ký – Sổ cái.

- Đối với doanh nghiệp có quy mô trung bình hoặc không quá nhỏ, hoạt động kinh doanh tương đối đa dạng, phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế thì nên sử dụng hình thức sổ kế toán: Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản, dễ vận dụng và rất thuận lợi khi ứng dụng tin học để xử lý thông tin kế toán. Các doanh nghiệp có quy mô nhỏ cũng có thể và nên mạnh dạn sử dụng hình thức sổ Nhật ký chung (thay vì hình thức sổ Nhật ký – Sổ cái).

Sau đây giới thiệu các hình thức sổ kế toán này.

1. Hình thức sổ kế toán nhật ký – sổ Cái

1. Hình thức kế toán Nhật ký – sổ Cái gồm các loại sổ sách kế toán sau đây:

- Nhật ký – sổ Cái;
- Các sổ và thẻ kế toán chi tiết.

2. Nhật ký – sổ Cái là một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất, dùng làm sổ nhật ký ghi chép các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh theo trình tự thời gian, vừa dùng làm sổ Cái để tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ đó theo các tài khoản kế